

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2025/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý an toàn thực phẩm
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh

nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BYT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 622TTr-SYT ngày 26

tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2025.

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 quy định về quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

c) Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

d) Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

đ) Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

e) Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2020 bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

g) Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Quang Nhất

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND

ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường (cấp xã), các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các phòng, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Nguyên tắc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Thực hiện theo Điều 36, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

2. Cùng một đối tượng quản lý nhưng có nhiều loại sản phẩm, thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ hai cấp trở lên thì thuộc thẩm quyền quản lý của cấp cao nhất.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ

AN TOÀN THỰC PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh.
2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế trên địa bàn toàn tỉnh.
3. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh; dự thảo Quy chế hoạt động, phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế về tình hình triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã.
4. Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.
5. Chủ trì, phối hợp kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, hậu kiểm, giám sát các sản phẩm thực phẩm, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống theo thẩm quyền quản lý của ngành y tế theo kế hoạch, đột xuất khi có yêu cầu; xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống tại các lễ hội, hội chợ, các sự kiện văn hóa, chính trị, thể thao do cấp tỉnh, cấp Trung ương tổ chức trên địa bàn.
6. Tổ chức tuyên truyền giáo dục, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ tuyên cơ sở và người sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm theo phân cấp quản lý.
7. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, chương trình, kế hoạch, đề án về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, chương trình, kế hoạch, đề án về an toàn thực phẩm thuộc ngành y tế quản lý.
8. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện:

a) Hướng dẫn, triển khai điều tra vụ ngộ độc thực phẩm, giám sát, phân tích các nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm, cảnh báo nguy cơ, phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm.

b) Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, Sở Y tế hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị Y tế tại địa phương tổ chức cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị ngộ độc thực phẩm; phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc thực phẩm; điều tra nguyên nhân và chủ trì trong việc truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

9. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, quản lý, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và quản lý đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống bao gồm:

a) Cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, hương liệu, phụ gia thực phẩm (trừ phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng hoặc không đúng đối tượng sử dụng trong thực phẩm do Bộ Y tế quy định), chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm.

b) Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong siêu thị và trung tâm thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cấp Bộ, cấp tỉnh cấp; cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm khác không thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

10. Thực hiện cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

11. Thực hiện cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế quy định tại Điều 11 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5

năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

12. Thực hiện cấp Giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu (bao gồm giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu và giấy chứng nhận y tế) quy định tại Điều 42 Luật An toàn thực phẩm và khoản 5 Điều 37 của Nghị định 15/2015/NĐ-CP được sửa đổi bởi Điều 30 Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.

13. Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước quy định tại khoản 6 Điều 37 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP được sửa đổi bởi Điều 29 Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.

14. Thực hiện kiểm tra về an toàn thực phẩm nhập khẩu đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của Bộ Y tế quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 1 Điều 37 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

15. Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (các bếp ăn tập thể, căng tin) thuộc các đơn vị lực lượng vũ trang, nhà máy xí nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học và các cơ quan, tổ chức khác có quy mô từ trên 300 suất ăn/1 lần phục vụ; các bệnh viện trên địa bàn tỉnh; nhà hàng trong khách sạn; các cơ sở được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP do cấp Trung ương, cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

16. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm, hàng hóa quy định tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc khoản 9 Điều này (trừ các sản phẩm thuộc diện đăng ký bản công bố sản phẩm theo Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Quản lý an toàn thực phẩm đối với sản xuất ban đầu nông, lâm, thủy sản và muối. Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm quy định tại Phụ lục III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. Quản lý an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh. Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý.

3. Tổ chức kiểm tra, hậu kiểm, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm; kiểm tra cấp cơ sở việc thực hiện phân công, phân cấp quản lý an toàn thực phẩm; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh theo nhiệm vụ, đối tượng đã phân công.

4. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

5. Tuyên truyền, giáo dục, truyền thông nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm và ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Tập huấn nghiệp vụ về an toàn thực phẩm cho cán bộ thuộc ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh.

6. Chủ trì xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành. Trong quá trình thực hiện chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch.

7. Phối hợp liên ngành trong kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm khi có yêu cầu. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong việc tiêu hủy sản phẩm thực phẩm không đảm bảo an toàn.

8. Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc thuộc lĩnh vực phân công quản lý; chủ trì, phối hợp với Sở Y tế điều tra nguyên nhân, truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

9. Phân công đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện quản lý an toàn thực phẩm theo phân công, phân cấp; tham mưu, tổng hợp báo cáo công tác an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

10. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai việc tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm, hàng hóa quy định tại Phụ lục III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và cơ sở được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh. Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý.

2. Cấp và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương, bao gồm:

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cấp tỉnh cấp theo Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (trừ trường hợp quy định khoản 1, Điều 12 Nghị định này).

b) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại khoản 2, Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung tại Điều 16 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương.

3. Chủ trì kiểm tra, hậu kiểm, lấy mẫu giám sát theo phân cấp của ngành Công Thương; phối hợp kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát hàng hóa là thực phẩm của tổ chức, cá nhân khi tham gia hội chợ.

4. Quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 2 Điều này và các cơ sở quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định số

15/2018/NĐ-CP thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương và các cơ sở là siêu thị, trung tâm Thương mại, chuỗi cửa hàng tiện ích trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

5. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm; đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ tuyến cơ sở và người sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý.

6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

7. Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được giao quản lý; chủ trì, phối hợp với Sở Y tế điều tra nguyên nhân, truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

8. Tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm nhập lậu; sản xuất, buôn bán thực phẩm giả, hàng cấm, hàng kém chất lượng, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại về thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương theo quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

9. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố các sản phẩm đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm, hàng hóa quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thuộc đối tượng phạm vi khoản 2 Điều này.

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan

1. Sở Nội vụ

a) Phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị liên quan báo cáo, tham mưu bố trí biên chế thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm đảm bảo đúng quy định hiện hành và phù hợp tình hình thực tế.

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm theo quy định.

2. Công an tỉnh Thái Nguyên

a) Tổ chức xác minh, điều tra, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

b) Phối hợp liên ngành trong kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm. Phát hiện, ngăn chặn, xử lý việc sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ thực phẩm không đảm bảo an toàn, thực phẩm giả, kém chất lượng và thực phẩm không rõ nguồn gốc trên địa bàn.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan phổ biến, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tiếp cận và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù, truyền thống hoặc có thế mạnh của địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện quản lý, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, ghi nhãn hàng hóa và sở hữu trí tuệ đối với thực phẩm theo quy định.

d) Khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Quản lý nhà nước về các hoạt động quảng cáo liên quan đến an toàn thực phẩm.

b) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm để tuyên truyền các thông điệp an toàn thực phẩm tại các lễ hội, điểm tập trung đông người và đầu mối giao thông. Tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở lưu trú và các khu, điểm du lịch có kinh doanh dịch vụ ăn uống.

c) Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông dành thời lượng phù hợp tuyên truyền, phổ biến kiến thức, quy định pháp luật và các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm cho Nhân dân.

d) Kiểm tra các cơ quan báo chí thực hiện quảng cáo thực phẩm theo Luật Quảng cáo, Điều 43 của Luật An toàn thực phẩm về quảng cáo thực phẩm và các văn bản hiện hành về xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương.

e) Đôn đốc các cơ quan chức năng liên quan phản hồi các thông tin phản ánh thiếu khách quan, sai sự thật trên báo chí; không để thông tin sai sự thật làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục có bếp ăn tập thể bảo đảm đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định cung ứng dịch vụ ăn uống cho các cơ sở giáo dục. Triển khai các mô hình điểm bếp ăn bảo đảm an toàn thực phẩm ở các trường học, cơ sở giáo dục.

b) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức về an toàn thực phẩm trong trường học, huy động giáo viên và học sinh, phụ huynh học sinh tham gia tích cực vào công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại trường học.

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng đánh giá, phân loại về công tác an toàn thực phẩm tại các nhà trường, cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh.

6. Sở Tài chính

a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, chế độ tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành và trên cơ sở dự toán do các cơ quan, đơn vị xây dựng hàng năm, Sở Tài chính tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cân đối kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo phân cấp ngân sách hiện hành đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có) liên quan đến nguồn kinh phí trong quá trình triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên tăng cường thời lượng đăng tải, phát sóng các tin bài, các chương trình, chuyên mục, chuyên đề về bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; kịp thời phản ánh tình hình an toàn thực phẩm

trên địa bàn tỉnh, tuyên truyền phổ biến kiến thức, các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm.

8. Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên

a) Đôn đốc, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể của công nhân tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác thống kê, báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra, xử lý các sự cố an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên

a) Phối hợp triển khai công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên tham gia vào công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng tổ chức các chương trình tập huấn, thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm cho cán bộ, đoàn viên, hội viên và gia đình, Nhân dân tham gia học tập, tìm hiểu các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm và gương mẫu thực hiện Luật An toàn thực phẩm.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan tăng cường giám sát, phát hiện, thông báo cho cơ quan chức năng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh hàng thực phẩm kém chất lượng, không đảm bảo an toàn thực phẩm để có biện pháp xử lý kịp thời.

c) Tham gia đoàn liên ngành kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn.

2. Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cấp xã; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo các nội dung được phân công, phân cấp tại Quy định này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm; tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

3. Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn, bao gồm:

a) Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc ngành Y tế, Công Thương trên địa bàn có Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân xã, phường cấp.

b) Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc điểm a khoản 3 Điều này; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô dưới 300 suất ăn/một lần phục vụ, kinh doanh thức ăn đường phố; quản lý, ký và tiếp nhận Bản cam kết an toàn thực phẩm theo quy định đối với các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do ngành Công Thương, ngành Nông nghiệp và Môi trường quản lý (trừ các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý của cấp tỉnh). Ký và tiếp nhận Bản cam kết an toàn thực phẩm đối với các nhà phân phối kinh doanh thực phẩm do cấp tỉnh hoặc cấp xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

c) Quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; sản xuất, sơ chế ban đầu nhỏ lẻ; kinh doanh không có địa điểm cố định; kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn. Tổ chức ký và tiếp nhận Bản cam kết an toàn thực phẩm theo quy định đối với các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô dưới 300 suất ăn/lần phục vụ.

d) Quản lý an toàn thực phẩm đối với các chợ hạng 1, 2, 3 và chợ dân sinh trên địa bàn, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không thuộc diện quản lý của tỉnh.

4. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, truyền thông, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn; đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm và người sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm.

5. Tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn theo phân cấp quản lý; xử lý các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền.

6. Kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các lễ hội, hội chợ, sự kiện văn hóa, thể thao do địa phương tổ chức; các đám cưới, đám hỏi, đám tang trên địa bàn do gia đình tự phục vụ ăn uống.

7. Có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm, triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, giải quyết sự cố an toàn thực phẩm trên địa bàn.

8. Bố trí nguồn lực cho các cơ quan chuyên môn thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm.

9. Phân công cán bộ, công chức thực hiện công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn:

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

b) Tham mưu ban hành các văn bản, quyết định, kế hoạch về công tác an toàn thực phẩm; tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm đã được phê duyệt.

c) Chủ trì, phối hợp tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm; triển khai công tác điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm, phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

d) Tham mưu thành lập và tham gia đoàn kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp; tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền.

e) Chủ trì, phối hợp thống kê, rà soát, phân loại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn. Định kỳ, đột xuất

báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, Sở Y tế về công tác an toàn thực phẩm theo quy định.

10. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm, hàng hóa của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm theo khoản 3 Điều này và các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Sở Y tế, Sở Công Thương (trừ Sở Nông Nghiệp và Môi trường).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Các sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến an toàn thực phẩm có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Điều 10. Chế độ báo cáo

Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ, đột xuất báo cáo cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm và phòng chống tác hại của rượu, bia và thuốc lá tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế, đồng thời gửi Cơ quan Thống kê.

Điều 11. Khen thưởng, kỷ luật

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực an toàn thực phẩm được xem xét khen thưởng theo quy định.

Cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ nếu để xảy ra sai phạm, tùy theo mức độ sai phạm sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 12. Quy định chuyển tiếp

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực đã được cấp trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng đến khi hết thời hạn ghi trên Giấy.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.